TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày 21- 6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Ngô Thị Thúy

2.Ông Bùi Văn Dũng

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 455/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (gọi tắt là B Bank); địa chỉ: Số 16 P, quận H, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 546/2022/UQ-BVB-HP ngày 26/9/2022); có mặt

2.Bị đơn: Ông Vũ Thừa V; nơi cư trú: Số 2/363 T, phường V, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2022 lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (Bao Viet Bank) do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Vũ Thừa V là khách hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần B, ngày 25/3/2019 ông Vũ Thừa V đã ký Hợp đồng tín dụng số 0302/2019/HĐTD2/BVB-021 ngày 25/3/2019 với nội dung Ngân hàng thương mại cổ phần B đồng ý cấp tín dụng cho ông Vũ Thừa V vay số tiền 2.000.000.000 đồng; thời hạn vay 240 tháng theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ; phương thức cho vay : Cho vay từng lần; mục đích vay: Bù đắp chi phí mua bất động sản; thời hạn rút vốn: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; hình thức rút vốn; chuyển khoản; Kỳ trả nợ gốc và lãi: gốc trả định kỳ hàng tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế; lãi suất cho vay 9,0% năm cho 12 tháng đầu tiên; định kỳ 06 tháng sẽ điều chỉnh lãi suất theo thỏa thuận các kỳ sau lãi suất áp dụng bằng lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau do BAOVIET Bank công bố cộng biên độ tối thiểu 4,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi chậm trả lãi 10%/năm và được tính trên số dư lãi tiền vay chậm trả và thời gian chậm trả lãi tương ứng với ngày thực tế chậm trả.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng số 0302/2019/HĐTD2/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019, ông Vũ Thừa V đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: Tổ 18 phường V, quận L, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 101689, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00434/VN do UBND Quận L, thành phố H cấp ngày 05/5/2011 cho ông Vũ Thừa V, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0302/2019/HĐTC2/BVB-021 ngày 25/3/2029 số công chứng 1442/2019; quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2019 được ký kết tại Phòng công chứng Gia Phúc, thành phố H.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số 0302/2019/HĐTD2/VBV-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã giải ngân đủ số tiền vay là 2.000.000.000 đồng cho ông Vũ Thừa V theo khế ước nhận nợ số 0302.01/2019/KUNN2/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Ủy nhiệm chi ngày 26/3/2019, Ngân hàng đã chuyển tiền vào tài khoản của bà Vũ Thị Hồng T mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần B theo đề nghị giải Ngân của ông Vũ Thừa V.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 0302/2019/HĐTD2/BVB-021, ông Vũ Thừa V đã thanh toán được cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ gốc là 275.550.000 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn là 529.868.318 đồng, ông Vũ Thừa V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

Vì vậy đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại khoản 2, khoản 3 điều 5 của Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang quá hạn và áp dụng tính lãi quá hạn với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng của ông Vũ Thừa V từ ngày 15/02/2022**.** Tính đến ngày 21 tháng 6 năm 2023 ông Vũ Thừa V còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền là: 2.057.243.148 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 1.724.450.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 243.416.467 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 69.983.138 đồng, phạt chậm trả lãi: 19.393.543 đồng.

Kể từ khi ông Vũ Thừa V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã thông báo yêu cầu bàn giao tài sản cũng như yêu cầu thực hiện nghĩa vụ với ông Vũ Thừa V nhưng ông Văn không thực hiện nghĩa vụ.

Để đảm bảo thu hồi khoản nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Thừa V phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 0302/2019/HĐTD2/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019 và khế ước nhận nợ số 0302.01/2019/KUNN2/BVB-021 ngày 25/03/2019 bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và ông Vũ Thừa V kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023 cho đến khi ông Vũ Thừa V trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Vũ Thừa V không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo những yêu cầu nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Thương mại cổ phần B được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: Tổ 18 phường V, quận L, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 101689; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00434/VN do UBND Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/5/2011 cho ông Vũ Thừa V.

Bị đơn ông Vũ Thừa V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 2/363 T, phường V, quận L, thành phố H. Sau khi thụ lý vụ án Toà án tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không tống đạt được trực tiếp cho ông Văn. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; tống đạt giấy triệu tập qua bố, mẹ đẻ ở cùng nhà với ông Văn; niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai nhưng ông Vũ Thừa V vẫn vắng mặt

không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Khi Tòa án tiến hành Thẩm định tài sản thế chấp ông Vũ Thừa V có mặt ở nhà nhưng từ chối ký biên bản thẩm định. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Văn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Vũ Thừa V không tuân thủ các quy định của pháp luật mặc dù đã được Toà án niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, Điều 119; Điều 280; Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 303, Điều 307, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91,Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B buộc ông Vũ Thừa V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tính đến ngày 21 tháng 6 năm 2023 là: 2.057.243.148 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 1.724.450.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 243.416.467 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 69.983.138 đồng, phạt chậm trả lãi: 19.393.543đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Thừa V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định pháp luật.

Trường hợp ông Vũ Thừa V không trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần B được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay trên để thu hồi nợ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: Tổ 18 phường V, quận L, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 101689, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00434/VN do UBND Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/5/2011 cho ông Vũ Thừa V, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0302/2019/HĐTC2/BVB-021 ngày 25/3/2029 số công chứng 1442/2019; quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2019 được ký kết tại Phòng công chứng Gia Phúc, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Ông Vũ Thừa V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và ông Vũ Thừa V với mục đích ông Văn vay số tiền 2.000.000.000 đồng để bù đắp chi phí mua bất động sản nên được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời bị đơn ông Vũ Thừa V, sinh năm 1982; có nơi cư trú: Số 2/363 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét văn bản ủy quyền số 546/2022/UQ-BVB-HP ngày 26/9/2022 là ủy quyền hợp lệ nên ông Nguyễn Quang T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Về việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án:

[3] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Vũ Thừa V nhưng không tống đạt được trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Tài liệu xác minh thể hiện ông Vũ Thừa V, sinh năm 1982 có đăng ký hộ khẩu và trú tại số 2/363 T, phường V, quận L, thành phố H. Như vậy đủ căn cứ chấp nhận Ngân hàng

đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là ông Vũ Thừa V theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng 0302/2019/HĐTD2/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019 và khế ước nhận nợ số 0302.01/2019/KUNN2/BVB-021 ngày 25/03/2019. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết hợp lệ nhưng ông Văn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần B, việc ông Vũ Thừa V cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Vũ Thừa V.

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4] Xét hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân số 0302/2019/HĐTD/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019; Khế ước nhận nợ số 0302.01/2019/KUNN2/BVB-021 ngày 25/3/2019, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, công bố công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân số 0302/2019/HĐTD/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019 được ký kết giữa ông Vũ Thừa V và đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B để vay số tiền 2.000.000.000 đồng; Thời hạn: 240 tháng; Mục đích vay: Bù đắp chi phí mua bất động sản là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và không trái đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp và có hiệu lực pháp luật là căn cứ để các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình .

[5] Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của mình và đã giải ngân cho ông Vũ Thừa V vay toàn bộ số tiền 2.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 0302.01/2019/KUNN2/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Ủy nhiệm chi ngày 26 tháng 3 năm 2019 đã được ông Vũ Thừa V ký nhận.

Bị đơn ông Vũ Thừa V quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 275.550.000 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn là 529.868. 318 đồng, ông Văn trả nợ gốc và lãi lần cuối cùng là vào ngày 14/01/2022, sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022,

Từ các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét, căn cứ các cứ Điều 117, Điều 307, 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần B buộc ông Vũ Thừa V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền còn nợ tính đến ngày 21 tháng 6

năm 2023 là 2.057.243.148đ (Hai tỷ không trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 1.724.450.000đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 243.416.467đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 69.983.138đ (Sáu mươi chín triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, một trăm ba mươi tám đồng), phạt chậm trả lãi: 19.393.543đ (Mười chín triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).

[6] Về yêu cầu tính lãi: Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ được ký kết giữa hai bên và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông Văn phải thanh toán các khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả theo thỏa thuận đã được ký kết tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ giữa hai bên.

[7] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B và ông Vũ Thừa V có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0302/2019/HĐTC/BVB-021 ngày 25/3/2019 số công chứng 1442/2019; quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2019 được ký kết tại Phòng công chứng Gia Phúc, thành phố Hải Phòng thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: Tổ 18 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 101689,số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00434/VN do UBND Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/5/2011 cho ông Vũ Thừa V. Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp không có sự thay đổi gì so với khi tiến hành thế chấp. Việc ông Vũ Thừa V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại các điều 292, 295, 298, 303, 307, 323 của Bộ luật dân sự nên yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng Thương mại cổ phần B được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là bất động sản tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: Tổ 18 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 101689,số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00434/VN do UBND Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày

05/5/2011 cho ông Vũ Thừa V trong trường hợp ông Vũ Thừa V không trả nợ cho Ngân hàng TMCP B để thu hồi nợ là phù hợp nên cần chấp nhận

[8]Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần B được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Vũ Thừa V phải chịu 73.144.863đ (Bảy mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 33.497.000 đ (Ba mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005135 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, Điều 119; Điều 280; Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 303, Điều 307, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B buộc ông Vũ Thừa V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân số 0302/2019/HĐTD/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019 và theo khế ước nhận nợ số 0302.01/2019/KUNN2/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019, tính đến hết ngày 21 tháng 6 năm 2023 là 2.057.243.148đ (Hai tỷ không trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 1.724.450.000đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 243.416.467đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 69.983.138đ (Sáu mươi chín triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, một trăm ba mươi tám đồng), phạt chậm trả lãi: 19.393.543đ (Mười chín triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ các bên đã ký kết.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.Trường hợp ông Vũ Thừa V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0302/2019/HĐTC/BVB-021 ngày 25 tháng 3 năm 2019 số công chứng 1442/2019; quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2019 được ký kết tại Phòng công chứng Gia Phúc, thành phố Hải Phòng thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: Tổ 18 phường V, quận L, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 101689, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00434/VN do UBND Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/5/2011 cho ông Vũ Thừa V.

Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ của ông Vũ Thừa V cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B mà còn thừa thì được trả lại cho ông Vũ Thừa V. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì ông Vũ Thừa V phải trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về án phí: Ông Vũ Thừa V phải chịu 73.144.863đ (Bảy mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 33.947.000 đ (Ba mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005135 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hải Yến